

Số: /DBQG

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2019

**BẢN TIN CẬP NHẬT VỀ HIỆN TƯỢNG ENSO  
VÀ NHẬN ĐỊNH XU THẾ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN  
TỪ THÁNG 9 NĂM 2019 ĐẾN THÁNG 02 NĂM 2020**

**I. DIỄN BIẾN HIỆN TƯỢNG ENSO VÀ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỪ  
THÁNG 6 ĐẾN NỬA ĐẦU THÁNG 8/2019**

**1. Khí tượng**

**1.1. Hiện tượng ENSO**

Hiện tại, ENSO đang duy trì ở trạng thái *El Nino yếu* với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực NINO 3.4 đang ở mức  $+0,5^{\circ}\text{C}$  tiếp tục giảm  $0,4^{\circ}\text{C}$  so với tuần đầu tháng 7/2019.

**1.2. Nhiệt độ, nắng nóng, bão và áp thấp nhiệt đới**

*Nhiệt độ:*

Tháng 6/2019, nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN). Khu vực Bắc Bộ cao hơn  $1,0-2,0^{\circ}\text{C}$ ; khu vực Trung Bộ cao hơn từ  $2,0-3,0^{\circ}\text{C}$ ; các khu vực khác cao hơn từ  $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$  so với TBNN cùng thời kỳ. Nhiệt độ trung bình tháng 7/2019 trên cả nước phổ biến cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ  $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$ , riêng tại khu vực Đồng bằng Bắc Bộ, khu vực Bắc và Trung Trung Bộ cao hơn từ  $1,5-2,0^{\circ}\text{C}$  (Hình 1).

Nhiệt độ cao nhất trung bình tháng 6/2019 trên phạm vi cả nước đều cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ  $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$ , riêng khu vực Bắc Bộ, Bắc và Trung Trung Bộ cao hơn từ  $2,0-3,0^{\circ}\text{C}$ , có nơi cao hơn  $3^{\circ}\text{C}$ . Trong tháng 7/2019, nhiệt độ cao nhất trung bình tháng trên toàn quốc phổ biến cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ  $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$ , riêng khu vực Đông Bắc và Bắc Trung Bộ phổ biến cao hơn từ  $1,5-2,5^{\circ}\text{C}$ , khu vực Tây Nguyên phổ biến ở mức xấp xỉ (Hình 2).

Trong tháng 6/2019, nhiệt độ thấp nhất trung bình tại khu vực Tây Nguyên, Nam Bộ phổ biến cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ  $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$ ; các khu vực còn lại phổ biến cao hơn từ  $1,5-3,0^{\circ}\text{C}$ , khu vực Bắc Trung Bộ có nơi cao hơn từ  $3,0-4,0^{\circ}\text{C}$ . Trong tháng 7/2019, nhiệt độ thấp nhất trung bình trên cả nước phổ biến cao hơn TBNN từ  $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$ ; riêng khu vực Đông Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ cao hơn từ  $1,5-2,5^{\circ}\text{C}$  (Hình 3).

### *Nắng nóng:*

Từ tháng 6 đến nửa đầu tháng 8/2019 tại khu vực Bắc Bộ đã xuất hiện 07 đợt nắng nóng diện rộng, tập trung nhiều hơn ở tỉnh Sơn La, Hòa Bình, Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ (05-17/6, 19-23/6, 26-29/6, 06-8/7, 12-15/7, 27-28/7, 09-15/8), nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến từ 35-38°C, có nơi cao hơn.

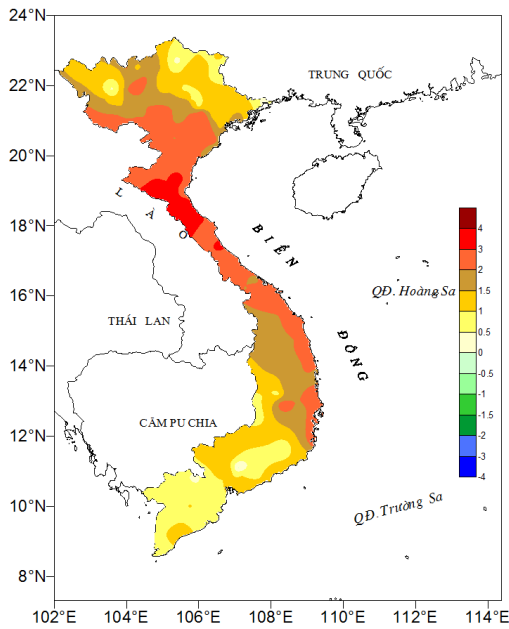
Tại khu vực Trung Bộ: Nắng nóng diện rộng xảy ra 05 đợt, trong đó có 02 đợt kéo dài nhiều ngày trong tháng 6 và 7 (03-30/6, 05-23/7, 26-29/7, 07-08/8 và 11-15/8). Điểm đặc biệt, nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt xảy ra vào ngày 09-12/6 và 20-23/6. Nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến từ 37,0-40,0°C, có điểm vượt ngưỡng giá trị lịch sử như: Con Cuông (Nghệ An) 43,3°C, Quỳnh Hợp (Nghệ An) 43,0°C, Đô Lương (Nghệ An) 41,0°C, Hương Khê (Hà Tĩnh) 42,1°C, Tuyên Hóa (Quảng Bình) 41,6°C.

### *Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):*

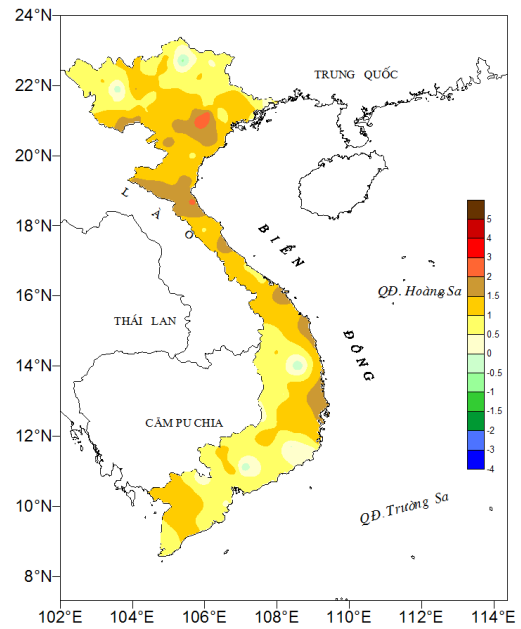
Bão vào ATNĐ hoạt động muộn trên khu vực Biển Đông, từ tháng 7 đến nửa đầu tháng 8/2019 đã xuất hiện 02 cơn bão và 01 ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông, trong đó cơn bão số 2 (tên quốc tế là Mun) và cơn bão số 3 (tên quốc tế là Wipha) ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Ngoài ra, trong tháng 8 xuất hiện 01 ATNĐ hoạt động trên Biển Đông, tuy nhiên suy yếu nhanh và không ảnh hưởng đến đất liền nước ta. Cụ thể 02 cơn bão như sau:

Bão số 2 (Mun): Từ ngày 01/7, một vùng áp thấp trên khu vực phía Đông Bắc quần đảo Hoàng Sa mạnh lên thành ATNĐ; tối ngày 02/7 mạnh lên thành bão, sáng ngày 04/7 đổ bộ vào khu vực các tỉnh từ Hải Phòng đến Nam Định và tan dần.

Bão số 3 (Wipha): Sáng 30/7, vùng áp thấp trên Biển Đông mạnh lên thành ATNĐ; sáng 31/7 mạnh lên thành bão và đến đêm 02/8 đổ bộ vào khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Ninh và suy yếu dần thành ATNĐ di chuyển xuống khu vực Đồng bằng Bắc Bộ và Thanh Hóa và tan dần.

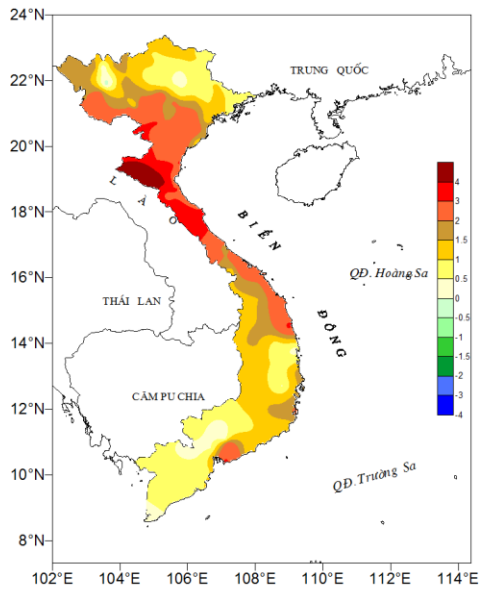


Tổng chuẩn sai nhiệt độ trung bình tháng 6/2019

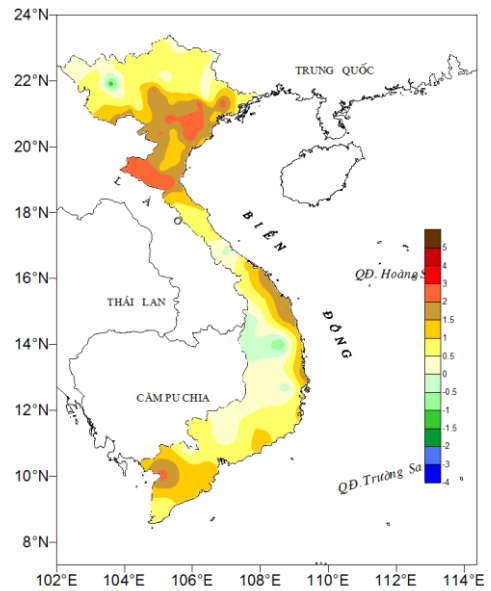


Chuẩn sai nhiệt độ trung bình tháng 7/2019

Hình 1: Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) tháng 6/2019 (trái) và tháng 7/2019 (phải)

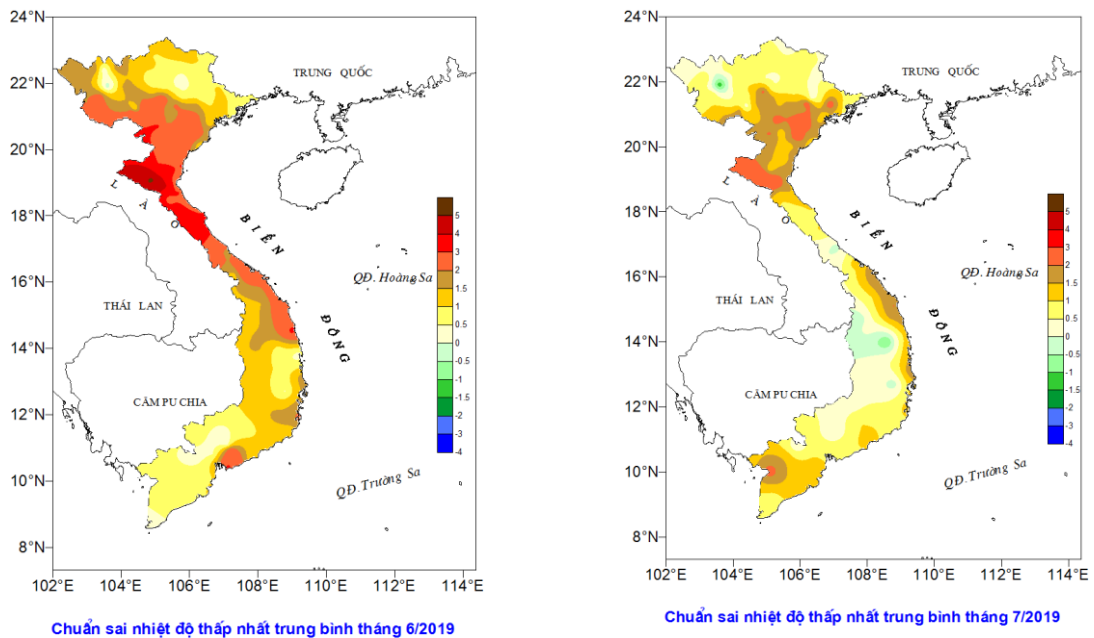


Chuẩn sai nhiệt độ cao nhất trung bình tháng 6/2019



Chuẩn sai nhiệt độ cao nhất trung bình tháng 7/2019

Hình 2: Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ cao nhất trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) tháng 6/2019 (trái) và tháng 7/2019 (phải)



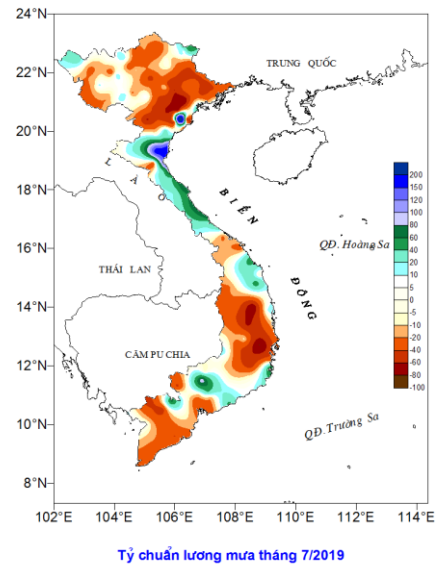
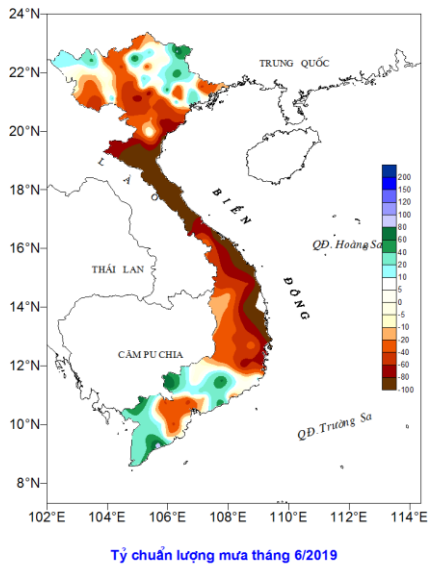
Hình 3: Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ thấp nhất trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) tháng 6/2019 (trái) và tháng 7/2019 (phải)

### 1.3. Lượng mưa và mưa lớn diện rộng:

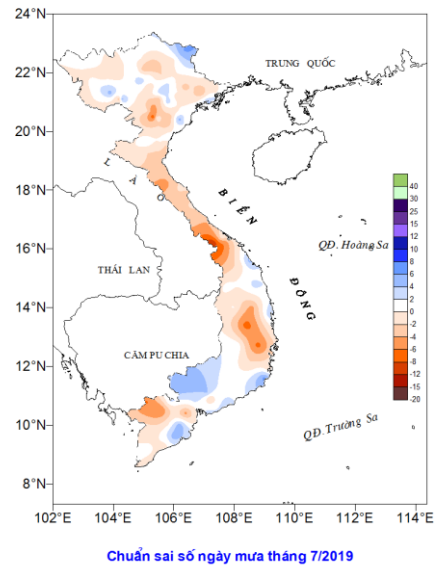
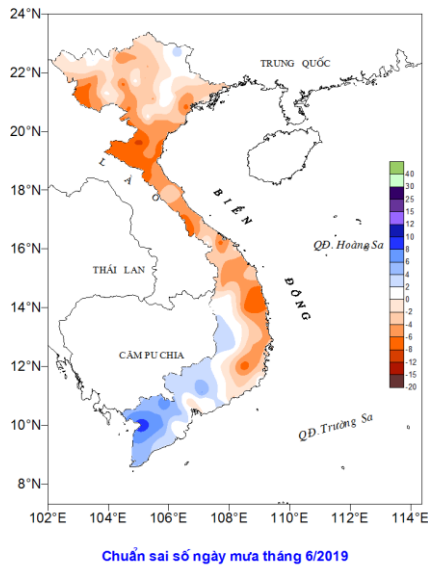
Tổng lượng mưa tháng 6/2019 khu vực Tây Bắc, Đông Bắc, Tây Nguyên, Nam Bộ xấp xỉ dưới TBNN; khu vực Đồng bằng Bắc Bộ thấp hơn 30-70%; khu vực Trung Bộ thấp hơn TBNN từ 70-100%. Tổng lượng mưa trong tháng 7/2019 trên đa phần cả nước đều thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ phổ biến từ 20-60%. Riêng khu vực Trung Bộ phổ biến cao hơn TBNN từ 20-60% (Hình 4).

Trong tháng 6/2019, số ngày mưa (SNM) tại khu vực Bắc Bộ thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 2-4 ngày, khu vực Bắc và Trung Trung Bộ phổ biến thấp hơn từ 4-8 ngày; còn tại khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ cao hơn từ 2-7 ngày. Trong tháng 7/2019, SNM tại khu vực Việt Bắc, Đông Bắc, Nam Trung Bộ cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ 2-5 ngày; các khu vực còn lại phổ biến thấp hơn từ 1-5 ngày (Hình 5).

Mưa lớn diện rộng: Từ tháng 6 đến nửa đầu tháng 8/2019 đã xảy ra 13 đợt mưa diện rộng, chủ yếu tập trung tại các tỉnh Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên, Nam Bộ có khoảng 07 đợt mưa lớn diện rộng. Đặc biệt là đợt mưa trong khoảng những ngày đầu tháng 8 (1-5), do ảnh hưởng của cơn bão số 3 khu vực Bắc Bộ và phía Bắc của Bắc Trung Bộ có mưa vừa, mưa to diện rộng; còn khu vực phía Nam do nằm ở rìa Nam của dải hội tụ nhiệt đới kết hợp gió Tây Nam hoạt động mạnh liên tục có mưa kéo dài từ ngày 01-12/8.



Hình 4: Bản đồ chuẩn sai lượng mưa (%) tháng 06/2019 (trái) và tháng 7/2019 (phải)



Hình 5: Bản đồ chuẩn sai SNM (ngày) tháng 6/2019 (trái) và tháng 7/2019 (phải)

## 2. Thủy văn

### 2.1. Khu vực Bắc Bộ

Từ tháng 6 đến tháng 8, trên thượng lưu hệ thống sông Hồng-Thái Bình đã xuất hiện 3-4 đợt lũ với biên độ lũ lên từ 2-5m. Lũ lịch sử đã xảy ra tại Nà Hù (sông Nậm Bum), lũ xấp xỉ BĐ2 tại Yên Bái (sông Thao), lũ BĐ1 và trên BĐ1 tại hồ Hòa Bình (sông Đà), Bến Đé (sông Hoàng Long) và Lục Nam (sông Lục Nam).

Lũ quét và sạt lở đất đã xảy ra tại tỉnh Lào Cai, Lai Châu và Bắc Kạn.

Dòng chảy trên các sông suối khu vực phía Bắc thiếu hụt so với TBNN từ 25-60%, hạ lưu sông Lô và sông Hồng thiếu hụt 50-60%, đặc biệt, dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên lưu vực sông Đà thiếu hụt từ 40-50%.

Mực nước các hồ chứa lớn như: Sơn La, Lai Châu, Hòa Bình thấp hơn rất nhiều so với năm 2018, trong đó mực nước thấp nhất tại hồ Sơn La, thấp hơn

năm 2018 khoảng 17m. Tổng dung tích 05 hồ chứa lớn (Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang và Thác Bà) thấp hơn cùng kỳ so với năm 2018 khoảng 5,25 tỷ m<sup>3</sup>.

## **2.2. Khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên**

Trong tháng 6, mực nước trên các sông ở Trung Bộ, Tây Nguyên phổ biến ít biến đổi.

Những ngày đầu tháng 7, ở thượng lưu các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An và Kon Tum xuất hiện lũ nhỏ với biên độ lũ lên từ 1,0-4,0m; đỉnh lũ các sông ở Thanh Hóa và Nghệ An còn dưới mức báo động BĐ1; tại Kon Tum ở mức BĐ1 và trên BĐ1.

Từ 02-05/8, do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 3 trên các sông ở Thanh Hóa đã xuất hiện một đợt lũ. Biên độ lũ lên trên sông Bưởi, thượng lưu sông Mã từ 5-8m, hạ lưu các sông từ 2-4m. Đỉnh lũ trên sông Bưởi ở mức BĐ2, thượng và trung lưu sông Mã ở mức BĐ2, riêng tại Cẩm Thủy trên BĐ3 0,1m; hạ lưu sông Mã còn dưới BĐ1. Trong đợt lũ này đã xảy ra lũ quét tại huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Từ 06-10/8, do ảnh hưởng của đới gió mùa Tây Nam có cường độ mạnh, kết hợp hội tụ gió trên cao và rìa xa phía Nam dải hội tụ nhiệt đới có trục đi qua Bắc Bộ, trên hệ thống sông Srêpôk, sông Đồng Nai đã xuất hiện một đợt lũ. Biên độ lũ lên trên các sông từ 1-4m, riêng trên sông Srêpôk tại trạm Bản Đôn biên độ lũ lên là 8,69m. Đỉnh lũ trên sông Srêpôk tại Bản Đôn 176,56m (16h/07/8), trên BĐ3 1,56m; trên sông Đồng Nai tại Tà Lài 114,10m (13h/09/8), trên BĐ3 0,6m. Đỉnh lũ các sông khác ở mức BĐ1-BĐ2. Trong đợt mưa, lũ này tại các tỉnh Nam Tây Nguyên, Đồng Nai đã xảy ra ngập lụt diện rộng, sạt lở đất nghiêm trọng.

Từ đầu tháng 7 đến nay, mực nước trên các sông khác ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên nhìn chung ít biến đổi, theo xu thế xuống dần và ở mức thấp. Hiện tại, lượng dòng chảy trung bình trên phần lớn các sông chính ở Trung Bộ và khu vực Bắc Tây Nguyên phổ biến ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 41-59%; các sông ở Hà Tĩnh, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận thấp hơn TBNN từ 64-92%; riêng trên các sông ở Thanh Hóa, Bình Thuận và khu vực Nam Tây Nguyên lớn hơn TBNN từ 67-74%.

*Tình hình hạn hán, thiếu nước:* Do ảnh hưởng của cơn bão số 3 nên tình trạng hạn hán, thiếu nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An được cải thiện so với thời kỳ trước. Tình hình hạn hán, thiếu nước vẫn đang xảy ra tại địa phương ngoài vùng cấp nước của các công trình thủy lợi ở các tỉnh từ Hà Tĩnh đến Khánh Hòa, đặc biệt tình hình hạn hán tại các tỉnh từ Quảng Nam đến Phú Yên xảy ra gay gắt hơn, gây ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất.

**Tình hình xâm nhập mặn:** Tình hình xâm nhập mặn sâu vào nội đồng đã xảy ra tại các tỉnh Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Nam. Độ mặn trung bình vùng hạ lưu các sông ở mức cao hơn TBNN cùng thời kỳ; đã xuất hiện độ mặn cao nhất trong số liệu quan trắc từ năm 2011-2018.

### 2.3. Khu vực Nam Bộ

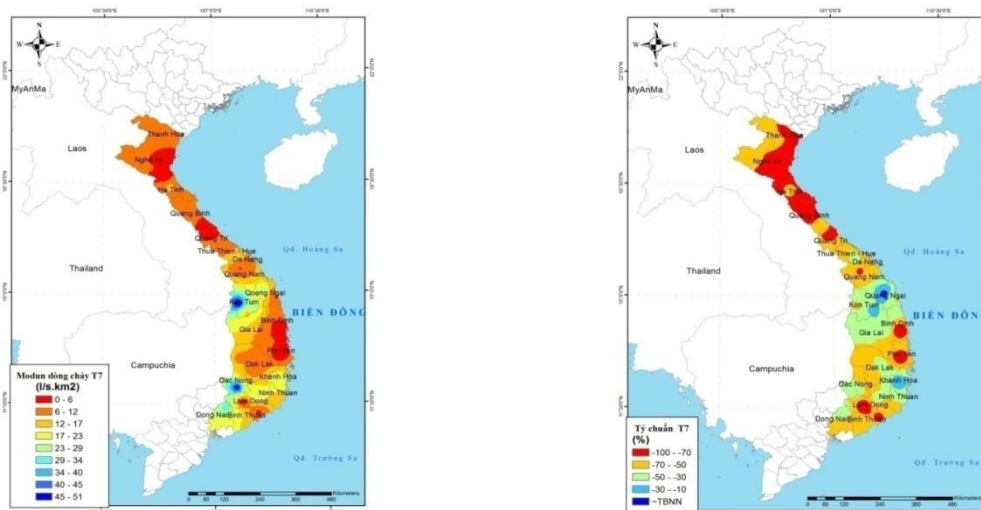
Mực nước thượng nguồn sông Mê Công biến đổi chậm, mực nước thượng lưu ở mức thấp hơn TBNN từ 2,5-5,0m, ở trung và hạ lưu ở mức thấp hơn TBNN từ 2,5-3,5m. Mực nước tại trạm Kratie (Campuchia) thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 3,5m, thấp hơn cùng kỳ năm 2015 là 3,16m; mực nước tại trạm Prekdam (Campuchia) ở mức thấp hơn TBNN 3,12m, thấp hơn cùng kỳ năm 2015 khoảng 1,9m.

Từ tháng 6 đến tháng 8, tổng lượng dòng chảy từ thượng nguồn sông Mê Công về Đồng bằng sông Cửu Long tại trạm Kratie thấp hơn TBNN cùng kỳ 48%, thấp hơn năm 2015 là 17% và tương đương năm 2010. Tính đến ngày 12/8, mực nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu ở mức 1,66m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,59m, thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 0,6-1,23m và thấp hơn cùng kỳ năm 2015 từ 0,3-0,7m.

### 2.4. Tình hình hồ chứa trong 10 ngày đầu tháng 8/2019

**Hồ chứa thủy lợi:** Dung tích trung bình các hồ thủy lợi từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế đạt từ 19-51% dung tích thiết kế (DTTK); các hồ từ Đà Nẵng đến Bình Thuận đạt từ 17-55% DTTK; các hồ ở khu vực Tây Nguyên đạt từ 50-80%, một số hồ đang chảy tràn.

**Hồ thủy điện:** Mực nước các hồ chứa thủy điện tại Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến ở mức thấp, một số hồ đã xuống xấp xỉ hoặc dưới mực nước chết như: Hương Điền, Sông Bung 4A, Sông Tranh 2, Vĩnh Sơn B, Vĩnh Sơn 5; riêng một số hồ ở khu vực Tây Nguyên đang ở mức xấp xỉ mực nước dâng bình thường như: SeSan 4, SeSan 4A, Srepok 3, Đồng Nai 5.



Hình 6. Bản đồ chuẩn dòng chảy (trái) và tỷ chuẩn dòng chảy (phải) tháng 7/2019 khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên

### 3. Hải văn

Do ảnh hưởng của bão số 3, vùng biển các tỉnh Quảng Ninh-Hải Phòng đã có sóng cao từ 1,5-2,5m, khu vực ngoài khơi Vịnh Bắc Bộ sóng cao 2,0-3,0m, vùng gần tâm bão đi quan sóng cao 3,0-4,0m. Bão số 3 đã gây nước dâng tại khu vực ven biển Quảng Ninh-Hải Phòng, nhưng không lớn, độ cao nước dâng ở mức dưới 0,5m.

Do ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh, vùng biển ngoài khơi các tỉnh Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và khu vực Giữa và Nam Biển Đông đã có sóng cao từ 3,0-4,0m. Gió mùa Tây Nam cũng gây sóng lớn từ 1,5-2,5m ở vùng biển các tỉnh từ Cà Mau đến Kiên Giang.

Những ngày đầu tháng 8/2019 khu vực Nam Bộ đã xảy ra đợt triều cường ở mức cao trong năm. Do triều cường dâng cao, kết hợp nước dâng do gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh, nước dâng do sóng và sóng lớn kéo dài liên tục đã gây ra hiện tượng sạt lở mái đê nghiêm trọng ở vùng biển Tây Cà Mau.

## II. DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN, HẢI VĂN (từ tháng 9/2019 đến tháng 02/2020)

### 1. Hiện tượng ENSO

Theo các kết quả dự báo mới nhất về hiện tượng ENSO cho thấy: Nhiệt độ mặt nước biển khu vực NINO3.4 đang có xu hướng giảm dần và dự báo khả năng trạng thái El Nino sẽ dần chuyển sang pha trung tính trong 1-2 tháng tới và sẽ duy trì trạng thái trung tính nhưng vẫn nghiêng về pha nóng từ khoảng tháng 10/2019 đến những tháng đầu năm 2020.

### 2. Bão/ATNĐ và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm

Dự báo, từ nay đến cuối năm 2019 có khả năng mật độ bão hoạt động trên khu vực Biển Đông ở mức xấp xỉ TBNN (khoảng 7-9 cơn); trong đó có khoảng 3-4 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta và ảnh hưởng nhiều đến khu vực Trung Bộ và Nam Bộ trong những tháng cuối năm 2019. Cụ thể: *Nửa cuối tháng 8, nửa đầu tháng 9 có khả năng xuất hiện một số nhiễu động và hoàn lưu xoáy thuận nhiệt đới trên khu vực Bắc Biển Đông và ảnh hưởng đến các tỉnh Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ; từ nửa cuối tháng 9 đến tháng 10, ATNĐ/bão có khả năng ảnh hưởng chủ yếu đến khu vực Trung Bộ; tháng 11 và tháng 12 ATNĐ/bão ảnh hưởng đến các tỉnh Trung Bộ và Nam Bộ. Cần đề phòng khả năng xuất hiện của những cơn bão mạnh và có quỹ đạo phức tạp.*

Tiếp tục đề phòng nguy cơ xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, sét, lốc, mưa đá trên phạm vi toàn quốc.

### 3. Nhiệt độ và nắng nóng

Nhiệt độ trung bình từ tháng 9-11/2019 trên phạm vi cả nước có khả năng cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 0.5-1.0 độ; từ tháng 12/2019 đến tháng



2/2020 phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN. Từ nay đến nửa đầu tháng 9/2019 tại khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ còn xảy ra nắng nóng, nhưng cường độ không gay gắt và không kéo dài.

#### **4. Lượng mưa**

##### **4.1. Khu vực Bắc Bộ**

Tổng lượng mưa các tháng 9, 11 và 12/2019 ở Bắc Bộ phổ biến ở mức xấp xỉ với TBNN cùng thời kỳ. Các tháng 10/2019, tháng 01 và 02/2020 phổ biến ở mức thấp hơn từ 15-30%. ***Đề phòng tình trạng thiếu hụt mưa trong các tháng đầu năm 2020 ở khu vực Bắc Bộ.***

##### **4.2. Khu vực Trung Bộ**

Tổng lượng mưa tháng 9 và tháng 12/2019 phổ biến ở mức cao hơn TBNN từ 10-30%, riêng tháng 11 ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ. Các tháng 10/2019, tháng 01 và 02/2020 phổ biến ở mức thấp hơn từ 15-30%.

##### **4.3. Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ**

Tổng lượng mưa các tháng 9, 11 và tháng 12/2019 phổ biến ở mức cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ 10-30%, riêng tháng 11 tại Tây Nguyên ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ. Các tháng 10/2019, tháng 01 và 02/2020 phổ biến ở mức thấp hơn từ 15-30%. ***Khả năng mùa mưa ở khu vực kết thúc tương đương với TBNN, tuy nhiên trong các tháng cuối năm 2019 có khả năng vẫn xuất hiện các đợt mưa diện rộng trên khu vực.***

#### **5. Thủy văn**

##### **5.1. Bắc Bộ**

Từ tháng 9-10, trên các sông Bắc Bộ sẽ xuất hiện 1-2 đợt lũ nhỏ với đỉnh lũ lớn nhất phổ biến ở mức BĐ1-BĐ2; riêng các sông suối nhỏ trên BĐ2. Lũ quét, sạt lở đất tiếp tục có nguy cơ cao xảy ra tại khu vực vùng núi, đặc biệt khu vực Việt Bắc và Tây Bắc.

Từ tháng 10-12/2019, nguồn nước trên các sông suối khu vực Tây Bắc, Việt Bắc và Đông Bắc thiếu hụt so với TBNN từ 10-40%. Từ tháng 12/2019-02/2020, mực nước trên các sông có xu thế giảm dần, nguồn nước trên các sông tiếp tục thiếu hụt so với TBNN. Nguy cơ thiếu nước cục bộ có thể xuất hiện tại khu vực Bắc Bộ trong những tháng đầu năm 2020.

##### **5.2. Khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên**

Từ nửa cuối tháng 8-9/2019, trên các sông từ Thanh Hóa đến Quảng Bình và khu vực Tây Nguyên có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ; các sông ở Quảng Trị, Thừa Thiên Huế xuất hiện 1-2 đợt dao động. Lượng dòng chảy trên phần lớn các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 15-50%; riêng các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên thấp hơn trên 70%.

Tình trạng hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn ở các tỉnh Trung, Nam Trung Bộ tiếp tục diễn ra, kéo dài đến nửa đầu tháng 9, riêng tại các tỉnh từ Quảng Nam đến Phú Yên tình trạng hạn hán, thiếu nước xảy ra gay gắt hơn. Trên một số sông thuộc Trung Bộ có khả năng xuất hiện mực nước thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc.

Từ tháng 10-12/2019, là thời kỳ chính vụ trên các sông ở khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên dòng chảy trên các sông có xu thế tăng dần. Lượng dòng chảy trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 10-35%, một số sông thấp hơn 50%.

Đỉnh lũ năm 2019 trên các sông có khả năng như sau: Các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An ở mức BĐ1-BĐ2, xấp xỉ đỉnh lũ TBNN; các sông từ Hà Tĩnh đến Bình Thuận và khu vực Tây Nguyên ở mức BĐ2-BĐ3, xấp xỉ TBNN; trên một số sông suối nhỏ và thượng lưu các sông vẫn có khả năng xuất hiện lũ lớn.

### **5.3. Khu vực Nam Bộ**

Mùa lũ năm 2019 trên sông Mê Công đến muộn so với TBNN. Đỉnh lũ năm tại đầu nguồn sông Cửu Long ở mức thấp (dưới BĐ1). Thời gian xuất hiện mực nước đỉnh lũ năm có khả năng xảy ra vào nửa đầu tháng 10/2019.

Dự báo đỉnh lũ năm 2019 trên sông Cửu Long ở mức thấp, tổng lượng dòng chảy thượng nguồn Mê Công về khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thiếu hụt lớn so với TBNN. Khả năng xâm nhập mặn ở ĐBSCL đến sớm ngay trong các tháng cuối năm 2019. Khả năng xâm nhập mặn ở ĐBSCL sẽ cao hơn, gay gắt hơn nhiều so với TBNN.

***Các địa phương ở Đồng bằng Nam Bộ cần sớm có các biện pháp chủ động phòng chống hạn hán và xâm nhập mặn.***

## **6. Hải văn**

Nguy cơ xuất hiện nước dâng do bão chủ yếu tập trung tại ven biển Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ trong tháng 8-11/2019. Sóng lớn chủ yếu xuất hiện trên vùng biển Bắc Bộ, Bắc và Trung Trung Bộ do ảnh hưởng của bão/ATNĐ, khu vực Giữa và Nam Biển Đông do hoạt động của gió mùa Tây Nam. Từ tháng 10-12/2019, các đợt không khí lạnh mạnh, kéo dài có khả năng gây sóng lớn 2-3m cho dải ven biển từ Bắc Bộ tới Đông Nam Bộ, khu vực ngoài khơi độ cao sóng có thể lên tới 4m.

Ven biển Trung Bộ sẽ xuất hiện các đợt triều cường cao vào các ngày 11-14/10; 09-13/11 và 13-16/12. Ven biển Tây Nam Bộ từ cuối tháng 8, đầu tháng 9, đầu tháng 10 và giữa tháng 12/2019 xuất hiện đợt triều cường cao. Tại ven biển Đông Nam Bộ, nhiều đợt triều cường cao với mực nước tại trạm Vũng Tàu

vượt 4,0m xuất hiện vào các ngày cuối tháng 10 và đầu tháng 11, các ngày giữa và cuối của tháng 11 và tháng 12 năm 2019.

***Bản tin dự báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa tiếp theo được phát hành vào ngày 15 tháng 9 năm 2019.***

***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo Bộ TN&MT;
- Bộ NN&PTNT;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- Văn phòng UBQG UPSC thiên tai&TKCN;
- Đài Tiếng nói Việt Nam;Đài Truyền hình Việt Nam;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Bộ QP);
- Cục BĐKH;Cục Quản lý TNN;
- Viện KTTV&BĐKH; Viện ĐC&KS;
- Lãnh đạo Tổng cục KTTV;
- Các đơn vị thuộc Tổng cục KTTV;
- Lãnh đạo Trung tâm, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, DBKH. ĐH.45.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**(đã ký)**

**Hoàng Phúc Lâm**